

Nghệ An, ngày 16 tháng 07 năm 2026

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2026 - ĐỢT CHÍNH THỨC

Ngành/Nghề: Hội họa (3 năm)

Đợt TS: 2026 - đợt 1

Trình độ: Trung cấp

Hình thức:

Chính quy

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
1	TC2026/CT_416	Đậu Phước An	Nam	22/01/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	
2	TC2026/CT_417	Lê Tân An	Nữ	12/02/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	
3	TC2026/CT_418	Nguyễn Thị Khả An	Nữ	10/02/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
4	TC2026/CT_419	Lê Nguyễn Diệp Anh	Nữ	21/02/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	
5	TC2026/CT_420	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	19/10/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
6	TC2026/CT_421	Nguyễn Hồng Thùy Anh	Nữ	06/11/2011	Nghệ An		KV2		9.00	8.50	0	0.25	26.25	
7	TC2026/CT_422	Nguyễn Phương Anh	Nữ	16/3/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
8	TC2026/CT_423	Trần Minh Anh	Nữ	19/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	
9	TC2026/CT_424	Cao Thị Bảo Châu	Nữ	13/9/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
10	TC2026/CT_425	Nguyễn Diệp Chi	Nữ	03/7/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	
11	TC2026/CT_426	Trần Ngọc Bình Chi	Nữ	09/10/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	
12	TC2026/CT_427	Hồ Ngọc Diệp	Nữ	07/4/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	
13	TC2026/CT_428	Nguyễn Hà Bảo Diệp	Nữ	25/8/2011	Nghệ An		KV2		7.50	6.50	0	0.25	20.75	
14	TC2026/CT_430	Nguyễn Cao Thùy Dương	Nữ	05/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.50	0	0.25	23.75	
15	TC2026/CT_431	Trần Lê Châu Giang	Nữ	19/01/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
16	TC2026/CT_433	Trần Thanh Hằng	Nữ	22/9/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.50	0	0.25	24.75	
17	TC2026/CT_432	Hồ Vũ Ngân Hà	Nữ	24/11/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	
18	TC2026/CT_434	Đặng Gia Hân	Nữ	15/3/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	
19	TC2026/CT_435	Nguyễn Duy Khánh	Nam	08/9/2011	Nghệ An		KV2		7.50	8.00	0	0.25	23.75	
20	TC2026/CT_436	Trần Hoàng Khánh	Nam	30/9/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.50	0	0.25	21.75	
21	TC2026/CT_438	Võ Ngọc Khánh	Nữ	26/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	
22	TC2026/CT_439	Nguyễn Gia Khôi	Nam	10/10/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
23	TC2026/CT_440	Nguyễn Hoàng Chí Khôi	Nam	18/11/2011	Nghệ An		KV2		7.50	6.50	0	0.25	20.75	
24	TC2026/CT_441	Trần Lê Thư Kỳ	Nữ	27/12/2011	Nghệ An		KV2-N _T		8.00	8.00	0	0.50	24.50	
25	TC2026/CT_442	Đặng Thị Gia Linh	Nữ	07/11/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	
26	TC2026/CT_443	Đinh Hoàng Diệu Linh	Nữ	22/02/2011	Nghệ An		KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
27	TC2026/CT_444	Hoàng Võ Gia Linh	Nữ	28/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	6.50	0	0.25	21.75	
28	TC2026/CT_445	Nguyễn Lê Hà Linh	Nữ	08/3/2010	Nghệ An		KV2-N _T		8.50	7.50	0	0.50	24.00	
29	TC2026/CT_446	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	03/9/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
30	TC2026/CT_447	Trần Thị Ngọc Linh	Nữ	15/7/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
31	TC2026/CT_448	Trần Tuệ Linh	Nữ	24/02/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
32	TC2026/CT_450	Vũ Khánh Linh	Nữ	16/4/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	
33	TC2026/CT_451	Lê Huy Bảo Lộc	Nam	10/6/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
34	TC2026/CT_452	Nguyễn Thảo Ly	Nữ	24/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	8.00	0	0.25	22.75	
35	TC2026/CT_453	Nguyễn Phương Mai	Nữ	06/6/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	

T.T	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
36	TC2026/CT_454	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	19/04/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	23.75	
37	TC2026/CT_455	Trần Trà My	Nữ	22/02/2011	Thành phố Hải Phòng		KV2		7.50	6.50	0	0.25	20.75	
38	TC2026/CT_456	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	Nữ	09/09/2011	Nghệ An		KV2		8.50	6.50	0	0.25	21.75	
39	TC2026/CT_457	Tô Thị Thanh Ngân	Nữ	18/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	6.50	0	0.25	21.75	
40	TC2026/CT_458	Nguyễn Trần Nghĩa	Nam	04/9/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
41	TC2026/CT_459	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	13/02/2011	Nghệ An		KV2		8.50	6.50	0	0.25	21.75	
42	TC2026/CT_460	Doãn Dung Nhi	Nữ	29/3/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
43	TC2026/CT_506	Trần Quỳnh Như	Nữ	21/8/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	
44	TC2026/CT_461	Trần Cẩm Nhung	Nữ	12/3/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
45	TC2026/CT_462	Nguyễn Thị Nam Phương	Nữ	09/11/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
46	TC2026/CT_463	Phạm Hằng Phương	Nữ	07/6/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	
47	TC2026/CT_464	Hoàng Minh Quân	Nam	17/12/2011	Nghệ An		KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
48	TC2026/CT_465	Nguyễn Thục Quỳnh	Nữ	23/10/2011	Nghệ An		KV2-N _T		6.50	6.50	0	0.50	20.00	
49	TC2026/CT_466	Đinh Thị Trúc Quỳnh	Nữ	10/01/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.00	0	0.25	24.25	
50	TC2026/CT_467	Lê Thùy Ngọc Thảo	Nữ	07/5/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
51	TC2026/CT_468	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	30/12/2011	Nghệ An		KV2		7.00	7.00	0	0.25	21.25	
52	TC2026/CT_469	Phạm Mỹ Thiện	Nữ	22/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	
53	TC2026/CT_471	Hồng Anh Thư	Nữ	13/6/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
54	TC2026/CT_470	Phạm Thanh Thủy	Nữ	10/01/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.50	0	0.25	24.25	
55	TC2026/CT_472	Đặng Thị Huyền Trang	Nữ	14/4/2011	Nghệ An		KV2		7.00	8.50	0	0.25	24.25	
56	TC2026/CT_473	Hồ Huyền Trang	Nữ	28/3/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	KV	ĐT	Điểm Vẽ màu	Điểm Hình họa	Điểm ưu tiên ĐT	Điểm ưu tiên KV	Tổng điểm	Ghi chú
57	TC2026/CT_474	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	23/5/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.00	0	0.25	22.75	
58	TC2026/CT_475	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	16/9/2011	Nghệ An		KV2		8.50	8.50	0	0.25	25.75	
59	TC2026/CT_477	Bùi Sỹ Hoàng Trường	Nữ	05/7/2011	Nghệ An		KV2		8.00	8.50	0	0.25	25.25	
60	TC2026/CT_476	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	07/02/2011	Nghệ An		KV2		8.50	7.50	0	0.25	23.75	
61	TC2026/CT_479	Bùi Cẩm Tú	Nữ	07/9/2011	Nghệ An		KV2		8.50	9.00	0	0.25	26.75	
62	TC2026/CT_480	Tăng Nhã Uyên	Nữ	08/10/2011	Nghệ An		KV2		6.50	7.00	0	0.25	20.75	
63	TC2026/CT_481	Trần Hải Vân	Nữ	23/4/2011	Nghệ An		KV2		8.00	6.50	0	0.25	21.25	
64	TC2026/CT_482	Lê Vi	Nữ	14/10/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
65	TC2026/CT_483	Chu Thế Vinh	Nam	21/11/2011	Nghệ An		KV2		6.50	6.50	0	0.25	19.75	
66	TC2026/CT_484	Ngô Phương Vy	Nữ	20/8/2011	Nghệ An		KV2		7.00	6.50	0	0.25	20.25	

Ghi chú: Điểm đã nhân hệ số môn Chuyên ngành, Hình họa.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2026